

Bản án số: **113/2019/HS-PT**

Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 886/2018/TLPT-HS ngày 21/12/2018 đối với bị cáo: Lê Anh M do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Anh M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: Lê Anh M**, sinh ngày: 15/10/2001 tại Ukraina; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 15 phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Anh T; Con bà: Nesvedova O; Danh chỉ bản số: 697 lập ngày 25/9/2018 tại Công an quận Hoàng Mai; Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Bị bắt từ ngày 19/8/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP. Hà Nội; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nesvedova O, sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 15 phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Hiện không có nơi ở cố định (*là mẹ bị cáo*); có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Quang T – Văn phòng luật sư ĐS và cộng sự - Đoàn luật sư TP. Hà Nội; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1987; trú tại: P616 nhà 10A chung cư ĐT, xã TTO, huyện TT, Hà Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

- Anh Đoàn Văn Đp, sinh năm 1994; trú tại: Số 41 TT, TK, huyện TT, Hà

Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/11/2017, anh Trần Xuân Đ (sinh năm 1987; Nơi cư trú: P616 nhà 10A Chung cư ĐT, xã TTO, huyện TT, Hà Nội) ngồi uống bia cùng Lê Anh M, bà Nesvedova O (sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 15 phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên) và anh Trịnh Quang H (sinh năm 1987; Nơi ở: BT1-TT2 TN LĐ, phường HL, quận HM Hà Nội) tại Phố Ngon quán (địa chỉ BT1-TT2 TN LĐ, phường HL, quận HM, Hà Nội). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M hỏi mượn điện thoại Iphone 6 Plus Grey của anh Đ để gọi điện thoại đặt xe taxi. Sau khi mượn được điện thoại của anh Đ, M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên và cầm điện thoại bỏ đi. Sáng hôm sau M mang điện thoại đi bán tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1985; HKTT: Tổ 3 phường TC, quận BTL, Hà Nội) với giá 2.000.000 đồng.

Khi không thấy M quay trở lại, anh Đ gọi vào máy điện thoại của mình nhưng không liên lạc được. Anh Đ nhờ bà Nesvedova O liên lạc với M để yêu cầu M trả lại điện thoại cho anh Đ nhưng không được. Đến ngày 26/12/2017, anh Đ gặp M tại ngõ 4 ĐVN, phường TT, quận Đ.Đ, Hà Nội nên đã đưa M đến trụ sở Công an phường Hoàng Liệt để trình báo nội dung sự việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trưng cầu định giá tài sản về chiếc điện thoại có đặc điểm: Iphone 6S plus 64GB Grey có số IMEI: 355733070827537 mua ngày 02/7/2016. Ngày 15/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S plus 64GB Grey có số IMEI: 355733070827537 mua ngày 02/7/2016 trị giá 10.450.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Anh M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; lời khai của M phù hợp với lời khai người bị hại và những người làm chứng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Lê Anh M đi xác định vị trí nơi M ở tại địa chỉ số 30 ngõ AT 2, phường QTG, quận Đ.Đ, Hà Nội và chỉ nơi M bán điện thoại. M đã chỉ được nơi bán điện thoại Iphone 6S Plus của anh Trần Xuân Đ tại số 224, LLQ, phường B, quận TH, Hà Nội. Qua xác minh, chủ cửa hàng điện thoại là anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 17 tổ 3 phường TC, quận BTL, Hà Nội). Anh H cho biết ngày 17/12/2017, do nhiều lượt khách ra vào mua bán, sửa chữa điện thoại nên Anh H không nhớ có mua máy điện thoại Iphone 6S plus màu đen xám của M hay không. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên.

Về bồi thường dân sự: Anh Trần Xuân Đ yêu cầu M phải bồi thường cho anh Đ số tiền 10.450.000 đồng bằng trị giá điện thoại Iphone 6Plus 64Gb Grey bị M chiếm đoạt.

Quá trình điều tra vụ án, Lê Anh M bỏ trốn, không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 19/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã bắt được M tại trước cửa nhà nghỉ X, tổ 6, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh Hà Nam theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra M khai nhận trong thời gian bỏ trốn M đã tiếp tục phạm tội khác như sau: Trưa ngày 23/7/2018, M đến phòng trọ của anh Đoàn Văn Đp(*sinh năm 1994; HKTT: TV, xã YL, huyện Y.Y, tỉnh Nam Định*) tại số 41 TT, TK, Th.T, Hà Nội chơi và hỏi mượn của anh Đp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, có biển kiểm soát 18D1-xxx.xx để đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Đp nên đã bỏ đi. M lên mạng xã hội tìm người mua xe nhưng chưa bán được. Cùng ngày, M điều khiển xe mô tô trên chở anh Quách Văn T(*sinh năm 2000; HKTT: TH, NQ, Ninh Bình*) sang Bắc Ninh chơi. Tại đây, M cho T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Sau đó T đã mang xe về gửi tại nhà anh Đinh Xuân Tn(*sinh năm 1990; HKTT: ĐP, NQ, Ninh Bình*).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã dẫn giải anh Quách Văn T xác định được nơi anh T gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 18D1-xxx.xx tại nhà của anh Đinh Xuân Tn tại địa chỉ ĐP, NQ, tỉnh Ninh Bình. Anh Tn đã giao nộp lại chiếc xe mô tô trên cho Công an quận Hoàng Mai. Do anh Tn và anh T không biết xe mô tô là do M phạm tội nên không có cơ sở để xử lý anh Tn và anh T.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 18D1-xxx.xx có số máy: JF63E191715, số khung: 6305FZ876780 có trị giá 44.000.000 đồng.

Qua tra cứu, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát 18D1-xxx.xx có số máy: JF63E191715, số khung: 6305FZ876780 được đăng ký chủ sở hữu mang tên ĐMĐ(*sinh năm 1990; HKTT: TV, xã YL, huyện Y.Y, tỉnh Nam Định*) là anh trai của anh Đoàn Văn Đp, anh ĐMĐ cho anh Đp mượn chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 25/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đp. Anh Đp không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2018/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Anh M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2018. Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2018 người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nesvedova Oco đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 28/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có Kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KN kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Anh M, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe máy đã thu hồi trả bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo được làm đúng thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo; hình thức và nội dung đơn kháng cáo bảo đảm quy định của pháp luật; Kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai là đúng thẩm quyền, được ban hành đúng thời hạn pháp luật quy định. Vì vậy, kháng cáo, kháng nghị trên là hợp lệ, cần xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên kháng nghị nêu trên. Về nội dung: Bản án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Lê Anh M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là quá nghiêm khắc. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc mô tô đã thu hồi trả bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không có cơ sở cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo được làm đúng thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; Kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai là đúng thẩm quyền, được ban hành đúng thời hạn pháp luật quy định. Do đó, kháng cáo, kháng nghị trên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem

xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 16/11/2017 tại Phố Ngon quán (*địa chỉ BT1-TT2 TN LD, HL, HM Hà Nội*), Lê Anh M đã mượn 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus Grey của anh Trần Xuân Đ với lý do để gọi điện thoại đặt xe taxi. Sau khi mượn được điện thoại của anh Đ, M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên và cầm điện thoại bỏ đi. Sáng ngày hôm sau M mang điện thoại trên đến bán tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn H với giá 2.000.000 đồng rồi ăn tiêu hết. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt của anh Đ có giá trị là 10.450.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo được tại ngoại nhưng đã bỏ trốn. Trong thời gian bỏ trốn, lợi dụng quen biết với anh Đoàn Văn Đp, ngày 23/7/2018 bị cáo đến 41 TT, TK, huyện TT, Hà Nội là nơi anh Đp ở và hỏi mượn của anh Đp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát 18D1-xxx.xx để đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Đp nên đã bỏ đi. Bị cáo đã lên mạng xã hội tìm người mua xe nhưng chưa bán được, đến ngày 19/8/2018 bị cáo bị bắt giữ theo quyết định truy nã. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của anh Đp có giá 44.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây lo lắng trong nhân dân; bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, được chủ tài sản tin, giao tài sản, sau đó đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại mang đi bán; Lần thứ nhất, bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động; lần thứ hai chiếm đoạt 01 chiếc xe máy. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 54.450.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo, nhưng người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có kháng nghị phúc thẩm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo là người chưa thành niên; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi một phần trả cho người bị hại, để

giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 32 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử; khi phạm tội lần thứ nhất bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 01 ngày, khi phạm tội lần thứ hai bị cáo mới 16 tuổi 10 tháng 08 ngày nhận thức còn hạn chế; tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Đp trị giá 44.000.000 đồng đã thu hồi trả bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bỏ hiện nay đang đi thi hành hình phạt tù, mẹ là người Ukrina không có nơi ở cố định. Vì vậy, có thể xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với nội dung đề nghị cho bị cáo hưởng án treo theo kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần; sau khi phạm tội lại bỏ trốn; ngoài hai hành vi bị xét xử trong vụ án này, ngày 12/8/2018 bị cáo còn có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe máy khác đang bị Công an TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình điều tra. Vì vậy, không có cơ sở cho bị cáo hưởng án treo như kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo đề nghị. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà Nesvedova O.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo được chấp nhận một phần nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nesvedova O là đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Anh M về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sửa Bản án số 290/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Anh M, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 90, 91, 101, của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Lê Anh M 18 (mười tám) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2018.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hoàng Mai
- VKSND quận Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Bị cáo;
- Trại tam giam nơi bị cáo đang bị giam giữ
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ QUANG HUY

